| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH SƠN**<br>**TỈNH PHÚ THỌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2019/DS-ST
Ngày 17 tháng 10 năm 2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Khắc Chiên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Ngọc Ánh, ông Nguyễn Phước Khánh

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đinh Ngọc Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Tiến C - sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 1, Khu H, Thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(có mặt)

* *Bị đơn*: Anh Hoàng Xuân T - sinh năm: 1986

Chị Đào Thị T1 - sinh năm: 1988

Địa chỉ: Khu 18, V, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ

(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN

- Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Toà án, nguyên đơn anh Nguyễn Tiến C trình bày:

Ngày 09/02/2018 vợ chồng anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 vay anh 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Vợ chồng anh T đã viết giấy biên nhận tiền để anh giữ. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn trả tiền là ngày

09/3/2018, tiền lãi hai bên thỏa thuận miệng nên không ghi vào giấy. Đến hạn trả tiền nhưng vợ chồng anh T không trả, anh đã đến đòi rất nhiều lần nhưng không trả. Ngày 10/11/2018 anh và anh Nguyễn Viết H đến nhà vợ chồng anh T để đòi tiền, do hai bên xảy ra mâu thuẫn nên anh Hân đã cầm chiếc cốc thủy tinh ném vào đầu chị T1. Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã khởi tố, truy tố anh H về tội cố ý gây thương tích với chị T1.

Từ ngày vợ chồng anh T vay tiền đến nay chưa trả được khoản tiền nào nên vẫn còn nợ 150.000.000đ tiền gốc. Đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 trả anh số tiền gốc là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi tính từ ngày 10/3/2018 đến ngày xét xử là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng). Đối với khoản tiền lãi tiếp theo thì anh không tính.

- Bị đơn anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc nên không lấy được lời khai của vợ chồng anh T và hòa giải được vụ án.

- Tòa án tiến hành lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh T. Bà H cung cấp như sau: Bà không biết rõ vợ chồng anh T vay tiền anh C như thế nào, cuối năm 2018 anh C và một số người đến đòi tiền vợ chồng anh T sau đó xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau, có lần bà hỏi anh T về việc vay tiền anh C như thế nào thì anh T trả lời là anh sẽ có trách nhiệm trả, hiện nay điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng anh phải đi làm ăn xa để lấy tiền trả.

- Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng anh T, nội dung xác minh thể hiện như sau: Vợ chồng anh T vay tiền anh C như thế nào thì chính quyền địa phương không nắm được, ngày 10/11/2018 anh C và một số người đến nhà vợ chồng anh T để đòi tiền sau đó xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau. Hiện nay vợ chồng anh T đang đi làm xa nhà, làm gì và ở đâu thì chính quyền địa phương không nắm được cụ thể. Do tính chất công việc của vợ chồng anh T nên thời gian vợ chồng anh T về nhà như thế nào thì không nắm được. Đại diện chính quyền địa phương có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án để tống đạt cho vợ chồng anh T nhưng không tống đạt được, do không tống đạt được văn bản nên Tòa án có kết hợp với chính quyền địa phương niêm yết các văn bản tố tụng của Tòa án tại khu dân cư.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký ghi biên bản phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Thẩm phán, Hội đồng xét

xử, Thư ký ghi biên bản phiên tòa, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 357, Điều 463; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến C về yêu cầu anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 trả tiền. Buộc anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 trả anh Nguyễn Tiến C 150.000.000đ tiền gốc, tiền lãi tính từ ngày 10/3/2018 đến ngày xét xử và 4.000.000đ tiền chi phí giám định chữ viết. Sau ngày xét xử trở đi vợ chồng anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 không phải chịu lãi suất do anh C không yêu cầu.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Nguyễn Tiến C và vợ chồng anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 là tranh chấp hợp đồng vay tài sản có kỳ hạn. Xét thấy bị đơn hiện đang cư trú tại xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn.

Anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Xét thấy chị T1 là bị hại trong vụ án hình sự đối với bị can Nguyễn Viết H, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn truy tố bị can H về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; ngày 24/6/2019 chị T1 rút yêu cầu khởi tố đối với bị can H; ngày 25/6/2019 Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn đình chỉ giải quyết vụ án hình sự. Như vây, sau khi Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn thụ lý vụ án dân sự thì vợ chồng anh T biết anh C khởi kiện đòi tiền nhưng không đến Tòa án làm việc; khi vay tiền hai bên có thỏa thuận thời hạn trả tiền nhưng khi vợ chồng anh T đi làm xa nhà thì không nói cho anh C biết địa chỉ, thậm trí vợ chồng anh T không nghe điện thoại của anh C, chứng tỏ vợ chồng anh T cố tình dấu địa chỉ. Tại phiên tòa lần 2, vợ chồng anh T vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 208, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt vợ chồng anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Anh Nguyễn Tiến C cho rằng ngày 09/02/2018 vợ chồng anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 vay anh Công 150.000.000đ. Để có căn cứ khẳng định vợ chồng anh T vay tiền anh C thì Tòa án thu thập các tài liệu có trong hồ sơ vụ án hình sự mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Sơn đã khởi tố, truy tố bị can Nguyễn Viết H là người đã gây thương tích cho chị Đào Thị T1 để làm căn cứ giám định chữ viết của vợ chồng anh T trong giấy biên nhận tiền. Tại bản kết luận giám định số 1034/KLGĐ ngày 25/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận "Chữ viết và chữ ký của anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị Thị T1 trong giấy biên nhận tiền so với các chữ ký, chữ viết trong các tài liệu thu thập được thì chữ ký, chữ viết trong giấy biên nhận tiền là do anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 ký và viết". Tòa án tiến hành xác minh tại nơi cư trú của vợ chồng anh T và lấy lời khai của bà Nguyễn Thị H là mẹ đẻ anh T thì thấy vợ chồng anh T có vay tiền của anh C nhưng không biết cụ thể vay như thế nào, ngày 10/11/2018 anh C và một số người đến nhà vợ chồng anh T đòi tiền sau đó các bên xảy ra mâu thuẫn và đánh nhau. Như vậy, anh C cung cấp giấy vay tiền để chứng minh vợ chồng anh T vay anh C 150.000.000đ là có căn cứ nên có đủ cơ sở khẳng định ngày 09/02/2018 anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 vay anh Nguyễn Tiến C 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Khi vay hai bên có thỏa thuận thời hạn trả là ngày 09/3/2018, đến nay là đã quá thời hạn trả tiền nhưng vợ chồng anh T không trả. Căn cứ vào Điều 280 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự, buộc vợ chồng anh T phải trả anh C 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tiền gốc.

Đối với khoản tiền lãi: Xét thấy anh C tính lãi suất 1%/tháng kể từ ngày 10/3/2018 đến ngày xét xử nhưng anh C chỉ tính số tiền là 28.000.000đ. Căn cứ Điều 357, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, anh C tính tiền lãi là phù hợp. Vì vậy, số tiền lãi vợ chồng anh T phải trả anh C là 28.000.000đ (Hai mươi tám triệu đồng). Đối với khoản tiền lãi tiếp theo, anh C không yêu cầu vợ chồng anh T phải trả nên vợ chồng anh T không phải trả cho anh C.

Nếu từ ngày vợ chồng anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 vay tiền anh Nguyễn Tiến C đến ngày xét xử, đã trả được khoản tiền nào mà anh Nguyễn Tiến C không trừ trong vụ án này thì vợ chồng anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 có quyền khởi kiện đòi số tiền đã trả đối với anh Nguyễn Tiến C bằng một vụ án dân sự khác.

[3] Số tiền giám định chữ ký và chữ viết: Xét thấy kết quả giám định chứng minh yêu cầu giám định của anh C là có căn cứ, anh C yêu cầu vợ chồng anh T phải trả số tiền này. Số tiền anh C đã chi phí giám định là 4.000.000đ nên vợ chồng anh T phải trả anh C.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn

Tiến C được chấp nhận nên anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 phải chịu toàn bộ án phí dân sự theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến C được chấp nhận nên hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho anh C.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 280; khoản 1 Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Công nhận ngày 09/02/2018 anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 vay anh Nguyễn Tiến C 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến C về yêu cầu anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 trả số tiền gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) và tiền lãi.

Buộc anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 phải trả anh Nguyễn Tiến C 150.000.000đ tiền gốc, 28.000.000đ tiền lãi và 4.000.000đ tiền chi phí giám định chữ viết. Tổng số tiền anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 phải trả anh Nguyễn Tiến C là 182.000.000đ (Một trăm tám mươi hai triệu đồng).

Anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T không phải trả tiền lãi tiếp theo vì anh Nguyễn Tiến C không yêu cầu.

4. Về án phí: Buộc anh Hoàng Xuân T, chị Đào Thị T1 phải chịu 8.900.000đ (Tám triệu chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Tiến C 4.275.000đ (Bốn triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/0001702 ngày 21/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày giao bản án hoặc niêm yết bản án.

*Trong trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7,*

*Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân* sự.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
Thẩm phán- Chủ toạ phiên tòa

(Đã ký)

**Nguyễn Khắc Chiên**